

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG LÁT
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HS-ST
Ngày 27/3/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Ngô Thị T
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Văn H và bà Lò Thị Ly S
- *Thư ký phiên toà:* Ông Lâu Văn C , Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa:*
Ông Hà Văn C - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 27/3/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/TLST-HS ngày 04/03/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2020/QĐXXST-HS ngày 13/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Trọng Anh T ; Sinh năm 1994; Quê quán: Xã Hoàng Thắng, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Khu 2, thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Dân Tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Buôn bán. Trình độ học vấn: 12/12.

Họ và tên bố: Lê Trọng M (đã chết). Họ và tên mẹ: Trần Thị H ; Sinh năm 1971. Gia đình bị cáo hiện đang sinh sống tại khu 2, thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát. Vợ: Nguyễn Thị Kim T ; Sinh năm 1999. Có một con là Lê Nguyễn Bảo T , sinh năm 2018.

Tiền án: 01 (một), ngày 27, 28 tháng 11 năm 2019 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Lát xử phạt 06 (sáu) tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản.

Tiền sự: không.

Bị cáo Lê Trọng Anh T đang bị tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Thanh Hóa đến nay, có mặt tại phiên tòa

Người bị hại: Trịnh Thị T , sinh năm 1988

Trú tại: Khu 2, thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, Thanh Hóa, Vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 07/01/2020 bị cáo lấy xe máy của gia đình mình đi lên nhà chị Trịnh Thị Thủy, sinh năm 1988 ở cùng khu 2 với nhà Trúc để hỏi nợ và anh Vi Văn Hùng (Chồng chị Thủy). Đến nhà chị Thủy (Hùng), thấy

không có ai ở nhà nên bị cáo đi xe quay về, một lúc sau bị cáo lại đi bộ lên nhà chị Thủy với mục đích trộm cắp tài sản. Khi đến nơi bị cáo vào nhà bằng cửa phía sau (cửa bếp không khóa), vào trong bếp bị cáo đã lấy kéo cạy cửa để vào nhà chính, sợ bị lộ nên bị cáo đã lấy một khăn tắm màu đỏ để trên máy giặt trùm lên đầu, bị cáo lấy đèn để trên bàn soi rồi đi vào phòng ngủ (phòng ngủ không khóa), bị cáo lục tìm hai ngăn kéo tủ đựng quần áo không thấy có gì đáng giá nên quay sang mở ngăn dưới cùng bên phải tủ inox thì thấy một chiếc máy tính xách tay (Laptop), nhãn hiệu HP, màu trắng trắng bạc, bị cáo lấy máy tính này và dùng tay phải che đầu mình lại rồi đi ra cửa sau bếp, trước khi ra khỏi nhà bị cáo đã chốt các cửa nhà lại như bình thường. Bị cáo mang máy tính xách tay trộm được này cất giấu dưới tấm lợp Proximăng để sau nhà tắm của nhà chị Thủy.

Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày chị Thủy về nhà và phát hiện có sự bất thường trong nhà mình, nghi ngờ mất trộm nên đã tìm xem tài sản trong nhà có mất gì không thì phát hiện đã mất đi chiếc máy tính Laptop nêu trên. Chị Thủy đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát báo cáo sự việc. Tiếp nhận tin báo, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát đã nhanh chóng xác minh, rà soát và đến 20 giờ cùng ngày bị cáo biết không thể che giấu được hành vi trộm cắp của mình nữa nên đã ra đầu thú tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 01/KL-ĐGTS, ngày 13/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mường Lát kết luận: *Máy tính xách tay (laptop) hiệu HP màu bạc, tại thời điểm bị xâm hại trên thị trường Mường Lát giá trị còn 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng).*

Về dân sự: Bị hại không đưa ra yêu cầu gì.

Bản cáo trạng số 05/CT-VKS-MT ngày 02/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 điều 173 BLHS.

Lời luận tội của đại diện VKS tham gia phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như đã nêu trong bản Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về Điều luật: Áp dụng: Điều; Điều 56; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 173 BLHS.

+ Về tội danh: Tuyên bị cáo phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

+ Về hình phạt:

- *Hình phạt chính:* Xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù giam. Tổng hợp hình phạt trong bản án Hình sự sơ thẩm số: 56/2019/HSST ngày 27, 28 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Mường Lát cho bị cáo.

- *Hình phạt bổ sung:* Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

+ Về án phí: Xem xét theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo nhận tội, đồng tình với lời luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên Tòa, không thay đổi, bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS. Lời nói sau cùng bị

cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo một mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Xét về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố. Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đồng ý với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Chứng cứ xác định có tội, không có tội của bị cáo:* Hành vi lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, bị cáo đã cạy cửa, lén lút vào nhà chủ sở hữu chiếm đoạt tài sản là Máy tính xách tay trị giá **4.500.000đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng)** đã cấu thành tội: “*Trộm cắp tài sản*”

Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến, ý kiến của người bào chữa và chứng cứ khác trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] *Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi trộm cắp của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội và xâm phạm đến quyền quản lý, bất khả xâm phạm tài sản của cá nhân, ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật bị cộng đồng xã hội lên án nhưng vẫn cố tình thực hiện nhằm thỏa mãn nhu cầu, mục đích của bản thân.

- Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại các cơ quan tố tụng cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải; Bị cáo đã ra đầu thú nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự, như đề nghị của đại diện viện kiểm sát là phù hợp, cũng là thể hiện sự khoan hồng của luật hình sự Việt Nam.

- Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tiền án về tội Trộm cắp tài sản, ngày 27, 28 tháng 11 năm 2019 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Lát xử phạt 06 (sáu) tháng tù giam. Lần phạm tội này là tái phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

[4] *Về hình phạt:*

Với tính chất của vụ án, xét nhân thân và hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX thấy nên xét xử bị cáo một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của

bị cáo, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, cũng là làm bài học cho những kẻ đang có ý đồ phạm tội. Đồng thời tổng hợp hình phạt trong bản án Hình sự sơ thẩm số: 56/2019/HSST ngày 27, 28 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Mường Lát buộc bị cáo phải chấp hành.

[5] *Xét về vật chứng trong vụ án:*

Tang vật của vụ án là Máy tính xách tay, với các đặc điểm như trên. Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát đã trả lại cho chị Trịnh Thị T là chủ sở hữu hợp pháp theo Quyết định xử lý vật chứng số: 18/CSĐT ngày 17/01/2020 theo quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:*

Người bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, không có thiệt hại gì và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

[7]. *Về án phí và quyền kháng cáo:* Bị cáo có tội nên phải nộp án phí hình sự sơ và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Lê Trọng Anh T phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”

Áp dụng: Điều 260; Điều 292 BLTTHS; Khoản 1 điều 173; Điều 38; Điều 56; Điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điểm h khoản 2 điều 52 BLHS.

Xử phạt: Lê Trọng Anh T **08 (Tám)** tháng tù; cộng với **06 (Sáu)** tháng tù, được trừ đi **07 (Bảy)** ngày đã bị tạm giữ (*Từ ngày 09/8/2019 đến ngày 15/8/2019*) của bản án số: 56/2019/HSST ngày 27, 28 tháng 11 năm 2019, của Tòa án nhân dân huyện Mường Lát. Tổng hợp hình phạt của hai bản án bị cáo phải thi hành là **13 (Mười ba)** tháng **23 (Hai ba)** ngày tù, Thời gian chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày tạm giữ (07/01/2020).

Về án phí: Áp dụng: Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên: Bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí HSST.

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Căn cứ điều 331, điều 333 và điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Án xử công khai, có mặt bị cáo, vắng mặt người bị hại (có lý do). Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-THA TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân H. Mường Lát;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Cơ quan CSĐT-Công an H. Mường Lát;
- Cơ quan THAHS-Công an H. Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND TT Mường Lát, huyện Mường Lát;
- UBND xã Hoàng Thắng, huyện Hoàng Hóa;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

Ngô Thị T